

Số: /BC-UBND

Đắk Plô, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO

Sơ kết 5 năm thực hiện chiến lược lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025; nhiệm vụ giải pháp trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Đắk Plô

Căn cứ Văn bản số 19/HKL-QLBV,SDPTR,PCCCR ngày 25/9/2025 của Hạt Kiểm lâm khu vực I về phối hợp chuẩn bị nội dung phục vụ “Hội nghị sơ kết 5 năm (giai đoạn 2021-2025) thực hiện Chiến lược Phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn các xã thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

Ủy ban nhân dân xã Đắk Plô báo cáo Sơ kết 5 năm thực hiện chiến lược lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025 nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã, như sau:

I. NỘI DUNG SƠ KẾT 5 NĂM THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC LÂM NGHIỆP

1. Đánh giá chung

- **Thuận lợi:** Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy xã và sự phối hợp của các ngành chức năng của tỉnh; nhận thức, vai trò trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể và cán bộ, đảng viên, Nhân dân về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được nâng lên.

- **Khó khăn:** Diện tích rừng và đất lâm nghiệp rộng lớn, địa hình đồi núi dốc; giao thông đi lại khó khăn; diện tích rừng vùng giáp ranh với các xã lân cận; đời sống Nhân dân còn gặp nhiều khó khăn; lực lượng quản lý, bảo vệ rừng của các đơn vị chủ rừng mỏng, lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách phải làm việc ở nơi xa, khối lượng công việc chuyên môn nhiều, trách nhiệm lớn, các chế độ đãi ngộ không có... gây ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý bảo vệ rừng; dân số ngày càng tăng, nhu cầu sử dụng đất sản xuất ngày càng lớn; định mức hỗ trợ trồng rừng còn thấp.

2. Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, lĩnh vực

2.1. Công tác quy hoạch, sắp xếp diện tích rừng và đất lâm nghiệp

Xã Đắk Plô sau khi sáp nhập từ 03 xã (Đăk Man, Đăk Nhoong, Đăk Plô) có tổng diện tích tự nhiên là **43.340,86 ha**. Diện tích đất có rừng là 37.585,30 ha (trong đó: diện tích rừng tự nhiên 36.117,83 ha; diện tích rừng trồng thành rừng 1.467,47ha); Diện tích rừng trồng chưa thành rừng là 365,82 ha; diện tích đất phi nông nghiệp 5.389,74 ha. Độ che phủ rừng đạt 86,72 %.

* **Diện tích rừng và đất lâm nghiệp phân theo mục đích sử dụng là 37.951,12 ha:**

- Rừng sản xuất 1.762,28 ha
- Rừng đặc dụng 9.386,14 ha;
- Rừng phòng hộ 27.111,10 ha.
- Đất phi nông nghiệp 5.389,74 ha

* Diện tích rừng và đất lâm nghiệp phân theo chủ quản lý:

- Cộng đồng dân cư thôn quản lý diện tích rừng và đất lâm nghiệp **518,08 ha**. Trong đó: Diện tích đất có rừng 466,96 ha (*rừng tự nhiên 466,96 ha; diện tích rừng trồng 0 ha*); Diện tích đất chưa có rừng quy hoạch cho lâm nghiệp 51,12 ha.

- UBND xã quản lý diện tích rừng và đất lâm nghiệp là **2.486,83 ha**. Trong đó: Diện tích đất có rừng 312,08 ha (*rừng tự nhiên 294,17 ha; diện tích rừng trồng 17,91 ha*); Diện tích đất chưa có rừng quy hoạch cho lâm nghiệp 2.174,75 ha (*trong đó có Diện tích đã trồng nhưng chưa thành rừng 178,66 ha*).

- Còn lại là diện tích của các chủ rừng: Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên Ngọc Linh, Ban quản lý rừng phòng hộ Đăk Glei, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên lâm nghiệp Đăk Glei.

Từ đầu năm 2021 đến tháng 9/2025, trên địa bàn xã không thực hiện điều chỉnh, bổ sung, chuyển đổi theo quy hoạch.

2.2. Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn đa dạng sinh học

- Tổng diện tích rừng và đất lâm nghiệp được quản lý, bảo vệ là 2.147,75 ha, trong đó: Diện tích đã trồng chưa đạt tiêu chuẩn thành rừng là: 178,66 ha, diện tích khoanh nuôi tái sinh 30,97 ha, diện tích khác 1.965,12 ha. Độ che phủ rừng đạt 86,72%.

- Từ đầu năm 2021 đến tháng 9/2025, trên địa bàn xã đã thực hiện giao đất, giao rừng theo Quyết định của UBND tỉnh cho cộng đồng dân cư và chủ rừng. Đồng thời, trong giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn xã không thực hiện cho thuê rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp.

- Tình hình vi phạm pháp luật về rừng (số vụ, diện tích, xử lý):

+ *Công tác phát hiện vi phạm:* Từ đầu năm 2021 đến nay, trên địa bàn xã phát hiện 13 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp (trong đó: 06 vụ vi phạm về hành vi phá rừng trái pháp luật với tổng diện tích bị thiệt hại 0,637 ha; 06 vụ khai thác lâm sản trái pháp luật 36,663 m³ gỗ (*1,666 m³ gỗ xẻ, 34,887 gỗ tròn*) vi phạm tàng trữ, mua bán, cất giữ, chế biến lâm sản trái pháp luật 01 vụ thả vào rừng 01 cá thể động vật hoang dã (*các vụ vi phạm đều xảy ra trên lâm phần các chủ rừng là tổ chức*).

+ *Công tác xử lý vi phạm:*

Xử lý hành chính: **13 vụ** (Cụ thể: năm 2021 xử lý vi phạm 07 vụ, năm 2022 xử lý vi phạm 03 vụ, năm 2023 xử lý vi phạm 03 vụ)

Xử lý hình sự: 0 vụ.

- Các mô hình cộng đồng tham gia quản lý rừng: Hiện nay, các cộng đồng dân cư thôn được Nhà nước giao đất, giao rừng thực hiện theo mô hình

quản lý, bảo vệ rừng từng Tổ, từng nhóm hộ. Trong tháng xây dựng kế hoạch tuần tra, truy quét trên lâm phần mình được giao quản lý, cụ thể các Tổ, nhóm hộ sẽ đi tuần tra, kiểm tra 4 lần/tháng nhằm phát hiện, ngăn chặn và báo cáo kịp thời cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

- Trong thời gian qua, trên địa bàn xã chưa có đơn vị chủ rừng nào được cấp chứng chỉ quản lý rừng.

- Hoạt động bảo tồn, bảo vệ loài, hệ sinh thái đặc hữu: Không

2.3. Phát triển rừng

a. Công tác trồng rừng tập trung

Từ năm 2021 đến nay, trên địa bàn toàn xã đã tổ chức, thực hiện trồng mới rừng theo Dự án trồng rừng phủ xanh đất trống đồi núi trọc với tổng diện tích: 113,51 ha, cụ thể:

- Năm 2021: Trên địa bàn xã thực hiện trồng mới với tổng diện tích 40,64 ha. Loại cây trồng Thông 3 lá, Keo. Chủ đầu tư: Phòng NN&PTNT huyện Đắk Glei cũ làm chủ đầu tư dự án thực hiện.

- Năm 2022: Trên địa bàn xã thực hiện trồng mới với tổng diện tích 60,02 ha. Loại cây trồng Thông 3 lá, Mắc Ca, keo. Chủ đầu tư: Phòng NN&PTNT huyện Đắk Glei cũ làm chủ đầu tư dự án thực hiện.

- Năm 2023: Trên địa bàn xã thực hiện trồng mới với tổng diện tích là 12,85 ha. Loại cây trồng Thông 3 lá, keo. Chủ đầu tư: UBND xã Đắk Man, Đắk Nhoong cũ làm chủ đầu tư dự án thực hiện.

b. Công tác trồng cây phân tán

Diện tích trồng cây phân tán, cây xanh theo Đề án 1 tỷ cây xanh: Từ đầu năm 2021 đến nay, trên địa bàn xã đã triển khai thực hiện theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 25-11-2021 của Tỉnh ủy về phát triển lâm nghiệp bền vững đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Số liệu tính đến ngày 25/9/2025 trên địa bàn xã đã thực hiện trồng cây phân tán với tổng số 14.135 cây tương đương với 14,1 ha, trong đó:

- Năm 2021: Trên địa bàn xã đã thực hiện trồng 9.221 cây (9,2 ha), địa điểm thực hiện trồng là các tuyến đường mòn HCM, xung quanh khuôn viên trường, nhà Rông các thôn và các đường liên thôn. Loài cây trồng: Bàng Đài loan, hoa anh đào, Thông 3 lá...

- Năm 2022: Trên địa bàn xã đã thực hiện trồng 2.370 cây (2,4 ha), địa điểm thực hiện trồng là xung quanh khuôn viên trường, nhà Rông, đường liên thôn ... Loài cây trồng: Bàng Đài loan, thông

- Năm 2023: Trên địa bàn xã đã thực hiện trồng 244 cây (0,2 ha), địa điểm thực hiện trồng là xung quanh khuôn viên trường, nhà Rông, đường liên thôn ... Loài cây trồng: Bàng Đài loan, Thông 3 lá...

- Năm 2024: Trên địa bàn xã đã thực hiện trồng 1.500 cây (1,5 ha), địa điểm thực hiện trồng là tuyến đường mòn HCM, xung quanh khuôn viên trường, nhà Rông, đường liên thôn ... Loài cây trồng: Bàng Đài loan; Thông, cây anh đào.

- Năm 2025: Trên địa bàn xã đã thực hiện trồng 800 cây (0,8ha), địa điểm thực hiện trồng là tuyến đường mòn HCM, xung quanh khuôn viên trường, nhà Rông, đường liên thôn ... Loài cây trồng: Nhãn, Thông 3 lá...

c. Công tác phát triển cây dược liệu

- Các mô hình nông lâm kết hợp, trồng dược liệu, lâm sản ngoài gỗ: Trên địa bàn xã đã thực hiện trồng cây dược liệu, trong đó có Sâm Ngọc Linh đã trồng hơn 5,9 ha và hơn 20 ha dược liệu thông thường như Sả; Nghệ vàng, gừng... Các loại dược liệu này được trồng mảnh mún, nhỏ lẻ, từng khóm trong vườn nhà bà con nhân dân trên địa bàn xã.

- Tình hình giống cây lâm nghiệp sử dụng (tỷ lệ giống công nhận, năng suất rừng trồng): Không

- Hoạt động phục hồi, khoanh nuôi, làm giàu rừng tự nhiên: Không

2.4. Sử dụng rừng

- Kết quả khai thác rừng trồng, gỗ, lâm sản ngoài gỗ: Từ năm 2021 đến nay trên địa bàn xã không thực hiện khai thác rừng trồng, gỗ, lâm sản ngoài gỗ.

- Hoạt động du lịch sinh thái, dịch vụ môi trường rừng: Hàng năm, trên địa bàn xã thường xuyên tuần tra, kiểm tra và thực hiện đăng ký diện tích rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng của các Cộng đồng dân cư thôn, các hộ gia đình, cá nhân được Nhà nước giao đất, giao rừng quản lý, bảo vệ nhằm tăng thêm thu nhập cho nhân dân làm nghề rừng.

- Kết quả thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng (nếu có): Hàng năm, trên địa bàn xã đã thực hiện chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho 03 Cộng đồng dân cư với tổng số tiền **1.483.786.203 đồng**, cụ thể từng năm:

+ Năm 2021: Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh đã thực hiện chi trả tổng số tiền cho 03 Cộng đồng dân cư (*Đông Lóc, Đông Nay, Măng Khên*) là 359.834.763 đồng với tổng diện tích rừng là 443,55 ha.

+ Năm 2022: Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh đã thực hiện chi trả tổng số tiền cho 03 Cộng đồng dân cư (*Đông Lóc, Đông Nay, Măng Khên*) là 408.647.043 đồng với tổng diện tích rừng là 420,35 ha.

+ Năm 2023: Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh đã thực hiện chi trả tổng số tiền cho 03 Cộng đồng dân cư (*Đông Lóc, Đông Nay, Măng Khên*) là 342.766.522 đồng với tổng diện tích rừng là 429,35 ha.

+ Năm 2024: Quỹ bảo vệ và phát triển rừng tỉnh đã thực hiện chi trả tổng số tiền cho 03 Cộng đồng dân cư (*Đông Lóc, Đông Nay, Măng Khên*) là 372.537.875 đồng với tổng diện tích rừng là 429,35 ha.

+ Năm 2025: Chưa thực hiện chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho các Cộng đồng dân cư thôn.

- Hoạt động sử dụng, bảo tồn nguồn gen, đa dạng sinh học: Từ đầu năm 2021 đến nay, trên địa bàn xã không thực hiện sử dụng, bảo tồn nguồn gen, đa dạng sinh học.

3. Kết quả đánh giá giữa kỳ các giải pháp chủ yếu

3.1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến triển khai thực hiện

- Trong thời gian qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của cấp ủy Đảng, tỉnh và các văn bản của cấp trên và sự phối hợp nhịp nhàng của các ngành chức năng của tỉnh, xã; nhận thức, vai trò trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể và cán bộ, đảng viên, Nhân dân về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng được nâng lên.

- Trong những năm qua, nhìn chung công tác tham mưu, chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân xã luôn được triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả, đảm bảo xuyên suốt từ các cấp chính quyền, cơ quan chức năng đến các đơn vị chủ rừng. Vì vậy, đã giảm số vụ vi phạm; giảm diện tích rừng bị thiệt hại; thực hiện tốt công tác giao đất, giao rừng; phát triển rừng gắn với tạo sinh kế nâng cao thu nhập và làm giàu từ rừng cho người dân và cộng đồng dân cư; thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng... nhằm tăng tỷ lệ che phủ rừng trên địa bàn xã.

- Công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật về lâm nghiệp: Trong thời gian qua các đơn vị chủ rừng đóng chân trên địa bàn, các cơ quan đơn vị có liên quan đã phối hợp tốt với chính quyền địa phương trong việc triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Lâm nghiệp đến trực tiếp, gián tiếp đến cộng đồng dân cư, doanh nghiệp, người dân, đặc biệt là *“Phong trào toàn dân tham gia quản lý bảo vệ rừng”* trên địa bàn toàn xã. Kết quả từ năm 2021 - 2025, Ủy ban nhân dân xã và các đơn vị chủ rừng đã phối hợp ký cam kết bảo vệ rừng với 500 lượt hộ dân sống gần rừng, ven rừng, phối hợp tổ chức tuyên truyền pháp luật về lâm nghiệp bằng hình thức tuyên truyền trực tiếp, gián tiếp, tọa đàm, phát thanh, áp phích, tờ rơi... Thông qua các hoạt động tuyên truyền, đã nâng cao nhận thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, chính quyền địa phương và tầng lớp nhân dân đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Công tác phối hợp thực hiện nhiệm vụ về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng: Trong những năm qua nhờ sự phối hợp thực hiện có hiệu quả Quy chế phối hợp trong công tác quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản tại khu vực giáp ranh, các lực lượng Công an xã, Kiểm lâm làm việc tại địa bàn, Dân quân xã và các đơn vị chủ rừng đóng chân trên địa bàn theo Nghị định số 02/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ về hoạt động phối hợp của Dân quân tự vệ. Kết quả: Từ năm 2021 đến tháng 9/2025, đã phối hợp tổ chức được 70 cuộc tuần tra, truy quét với 560 lượt người tham gia.

3.2. Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách lâm nghiệp

Trong giai đoạn 2021-2025, Đảng ủy xã, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng đến các ngành chức năng, các cơ quan, đơn vị liên quan và các đơn vị chủ rừng nhằm nêu cao vai trò, trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

Các đơn vị chủ rừng là tổ chức đóng chân trên địa bàn đã xây dựng và được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, đấu tranh, ngăn chặn các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp.

Thực hiện nghiêm công tác giao đất, giao rừng theo chủ trương của tỉnh nhằm rừng có chủ thực sự theo Luật Lâm nghiệp cho chủ rừng là tổ chức, cộng đồng dân cư trên địa bàn và hàng năm triển khai đồng bộ, rộng rãi đến bà con nhân dân trên địa bàn xã có nhu cầu tham gia Dự án trồng rừng phủ xanh đất trống đồi núi trọc, đồng thời tạo kế sinh nhai, tăng thêm nguồn thu nhập cho bà con từ rừng trồng sau khi rừng trồng đã thành rừng.

Việc thực hiện các chính sách bảo vệ và phát triển rừng đã góp phần ngăn chặn được tình trạng phá rừng làm nương rẫy, công tác bảo vệ rừng được tổ chức thành mạng lưới liên kết giữa các thôn, làng. Đồng thời, đã định hướng, hướng dẫn người dân sử dụng nguồn vốn để phát triển sinh kế, ổn định đời sống, giảm áp lực vào rừng.

4. Đánh giá chung

4.1. Kết quả đạt được

- Công tác giao đất, giao rừng, công tác quản lý bảo vệ rừng trong những năm qua được các cấp, các ngành, chính quyền địa phương quan tâm chỉ đạo sát sao, chặt chẽ từ trung ương đến cơ sở đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, tình hình vi phạm Luật Lâm nghiệp giảm nhiều cả 03 phương diện về số vụ, khối lượng và diện tích thiệt hại.

- Công tác chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng cho cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân được chi trả kịp thời, làm tăng thêm nguồn thu nhập cho bà con nhân dân khi tham gia quản lý bảo vệ rừng.

4.2. Tồn tại, hạn chế

- *Tồn tại, hạn chế:*

- + Công tác trồng rừng, đặc biệt là Dự án hỗ trợ người dân trồng rừng sản xuất trên địa bàn xã chưa thu hút người dân tham gia trồng rừng, hiệu quả kinh tế từ trồng rừng thấp; mức hỗ trợ người dân trồng rừng 10 triệu đồng/ha còn thấp.

- + Tiền chi trả cung ứng dịch vụ môi trường rừng hàng năm thấp chưa đáp ứng nhu cầu cuộc sống của người dân.

- + Công tác tuyên truyền tuy đã thay đổi về hình thức, đa dạng, phong phú về nội dung song vẫn chưa theo kịp tình hình thực tế, chưa đạt kết quả như mong muốn.

- *Nguyên nhân:*

- + Thị trường đầu ra của sản phẩm rừng trồng ít có tiềm năng, chưa khuyến khích được người dân tham gia phát triển trồng rừng sản xuất. Trong khi đó, giá cả thị trường của một số mặt hàng nông sản tại một số thời điểm tăng cao như cà phê, mỳ... đã kích thích người dân canh tác nương rẫy và chưa thật sự thu hút đông đảo người dân tham gia trồng rừng.

- + Cộng đồng dân cư, hộ gia đình cá nhân ngoài công việc quản lý, bảo vệ rừng như thường xuyên tuần tra, kiểm tra trên diện tích được nhà nước giao còn làm nhiệm vụ chính là canh tác, sản xuất nương rẫy vì mức thu nhập hàng năm từ cung ứng dịch vụ môi trường thấp do đó chủ rừng chưa thật sự gắn bó

với rừng và chưa yên tâm sống bằng nghề rừng.

+ Công tác tuyên truyền còn nặng về hình thức, chưa chú trọng tới hiệu quả còn thiếu linh hoạt chưa phù hợp với trình độ, dân trí của người được nghe tuyên truyền và đặc thù của địa bàn.

5. Bài học kinh nghiệm:

- Xác định công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; Coi trọng nắm bắt tin báo, tố giác những hành vi sai trái của tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Các vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp phải được điều tra, làm rõ và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm (nếu có).

- Công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng phải được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, sự điều hành quyết liệt và thông suốt của chính quyền địa phương, tinh thần trách nhiệm, tâm huyết với nhiệm vụ được giao của người đứng đầu, sự phối hợp chặt chẽ và đồng bộ của các ngành liên quan thì mới huy động được toàn bộ hệ thống chính trị và người dân tích cực tham gia công tác quản lý bảo vệ rừng đạt hiệu quả cao. Từ thực tế cho thấy địa phương nào mà cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng sát thực tế, có chương trình hoạt động cụ thể, tổ chức thực hiện đồng bộ, quyết liệt thì ở đó rừng mới được quản lý bảo vệ và phát triển đạt hiệu quả cao và lâu dài.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong việc thực hiện quản lý bảo vệ rừng; phát huy vai trò trách nhiệm của chủ rừng, đặc biệt là việc chủ động tuần tra kiểm tra rừng, phát hiện, ngăn chặn, báo cáo kịp thời các nguy cơ, các hành vi vi phạm.

II. ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

1. Đề xuất các mục tiêu

- Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp; phần đầu số vụ vi phạm năm sau giảm ở mức tối thiểu so với năm trước.

- Độ che phủ rừng đến giai đoạn năm 2026-2030 là 86,72%.

- Đến giai đoạn năm 2026-2030, đảm bảo 100% diện tích rừng có chủ quản lý thực sự theo quy định của Luật Lâm nghiệp.

2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm về quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng

- Thực hiện nghiêm, quyết liệt các văn bản chỉ đạo của Trung ương; của tỉnh trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; đồng thời, phối hợp với các ngành chức năng triển khai thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, xử lý các hành vi vi phạm về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tham mưu cho cấp ủy chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác quản lý bảo vệ rừng; phấn đấu đến giai đoạn năm 2026 -2030 tỷ lệ độ che phủ rừng trên địa xã 86,72%.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; Tiếp tục phát động phong trào toàn dân tham gia quản lý bảo vệ rừng và tố giác các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp; phát hiện, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến về quản lý, bảo vệ rừng và phát triển rừng trên địa bàn xã.

- Tăng cường chỉ đạo công tác tham mưu cho chính quyền về thực hiện chức năng quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp; thực hiện nghiêm việc thừa hành pháp luật trong lĩnh vực QLBNR; thường xuyên chỉ đạo các bộ phận chuyên môn của xã tăng cường phối hợp với cơ quan, ban ngành có liên quan, đơn vị chủ rừng trong công tác tuần tra, kiểm tra diện tích rừng hiện có nhằm hạn chế tối đa việc xâm hại tài nguyên rừng; triển khai thực hiện có hiệu quả công tác phối hợp giữa Kiểm lâm với các lực lượng chức năng (*Công an xã, Dân quân xã, các đơn vị chủ rừng*) trong việc tuần tra, truy quét, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản trên địa bàn xã.

- Tiếp tục chỉ đạo rà soát, xác định các điểm nóng vi phạm Luật Lâm nghiệp trên địa bàn và nắm chắc các đối tượng “đầu nậu” để có biện pháp theo dõi và ngăn chặn kịp thời; thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành với lực lượng đủ mạnh, để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, và xóa bỏ dứt điểm các điểm nóng vi phạm (nếu có).

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không

Trên đây là báo cáo Sơ kết 5 năm thực hiện chiến lược lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025; nhiệm vụ giải pháp trọng tâm giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Đăk Plô. UBND xã báo Hạt Kiểm lâm khu vực I biết tổng hợp, tham mưu./.

Nơi nhận:

- Hạt Kiểm lâm khu vực I (t/hp);
- CT, các PCT UBND xã (t/d);
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT.TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

A Duy Khánh

